

Số: 513/BC-HĐND

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 12 năm 2019

### **BÁO CÁO**

#### **Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa**

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Ban Văn hoá - Xã hội báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng căn cứ vào các quy định của pháp luật, gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Khám chữa bệnh ngày 23/11/2009;

- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020.

## II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Bệnh viện Nhi Thanh Hóa là bệnh viện hạng I tuyến tỉnh, với quy mô 750 giường bệnh, có nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho trẻ em trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận. Hiện nay, lưu lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện là rất lớn, số bệnh nhân nội trú ngày càng tăng (công suất sử dụng giường bệnh luôn ở mức trên 150%); trong khi đó, hệ thống trang thiết bị hiện có của Bệnh viện chưa đáp ứng được yêu cầu do chưa được đầu tư đồng bộ; các thiết bị phục vụ chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, cấp cứu hồi sức, phòng mổ, phân tích xét nghiệm, chống nhiễm khuẩn... đã đầu tư nay xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh.

Để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giảm thiểu quá tải cho Bệnh viện, hạn chế việc điều chuyển bệnh nhân lên tuyến trên, thì việc đầu tư bổ sung trang thiết bị y tế nâng cao năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Nhi là thực sự cần thiết.

Dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh do Bệnh viện Nhi xây dựng và đề xuất có tổng mức đầu tư khoảng 106.700 triệu đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm B (theo quy định tại Khoản 4, Điều 9, Luật Đầu tư công), thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo quy định tại Điều b, Khoản 5, Điều 17, Luật Đầu tư công). Vì vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án là đúng quy định của pháp luật.

## III. NHẬN XÉT

### 1. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành

Việc đầu tư trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 và đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008; Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 25/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh 3 bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản và Bệnh viện Nhi giai đoạn 2010-2020”.

**2. Mục tiêu đầu tư:** Từng bước hiện đại hóa trang thiết bị y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Bệnh viện Nhi, giảm tỷ lệ bệnh nhân bị tử vong và giảm tỷ lệ phải chuyển lên tuyến trên điều trị.

**3. Quy mô đầu tư:** Mua sắm 26 loại trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ công tác khám chữa bệnh.

**4. Tổng mức đầu tư dự án:** Không quá 106.700 triệu đồng.

Khái toán tổng mức đầu tư dựa trên cơ sở danh mục, đơn giá của từng thiết bị theo đề xuất của chủ đầu tư, báo giá trang thiết bị của các nhà cung cấp. Ngoài

ra, các chi phí khác liên quan được xác định theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017 về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 16/01/2016; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 16/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

**5. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho Dự án.**

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 70% tổng mức đầu tư của Dự án từ nguồn vốn sự nghiệp y tế trong dự toán hàng năm, khoảng 74.000 triệu đồng;

- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác của Bệnh viện Nhi đảm bảo 30% tổng mức đầu tư khoảng 32.700 triệu đồng.

Ban Văn hóa-Xã hội nhận thấy: tổng mức đầu tư của Dự án khoảng 106.700 triệu đồng, cơ bản phù hợp với nội dung đầu tư và chấp nhận được trong bước xem xét, quyết định chủ trương đầu tư.

**6. Địa điểm đầu tư:** Tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa.

**7. Chủ đầu tư:** Bệnh viện Nhi Thanh Hóa.

**IV. KIẾN NGHỊ**

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh một số nội dung như sau:

1. Về thời gian thực hiện Dự án: Theo dự thảo Nghị quyết thời gian thực hiện dự án không quá 03 năm (2020-2022). Thực tế cho thấy: thể hệ thiết bị y tế thường thay đổi rất nhanh, chỉ trong vòng 2-3 năm, do đó nếu thời gian đầu tư kéo dài thì việc mua sắm các thiết bị theo dự án được phê duyệt sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Để thuận lợi cho công tác đầu tư, khắc phục vấn đề nêu trên, sớm đáp ứng nhu cầu công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Nhi, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian thực hiện dự án là 02 năm.

2. Về quy mô đầu tư: Trong số 26 loại trang thiết bị đề xuất đầu tư của dự án có 22 thiết bị đã được UBND tỉnh quyết định trong danh mục kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh về ban hành và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2021, còn lại 04 thiết bị chưa thuộc danh mục quyết định của UBND tỉnh. Theo giải trình của Bệnh viện Nhi và ý kiến của Sở Y tế và Sở Tài chính, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư mua sắm 26 loại trang thiết bị cho Bệnh viện Nhi và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung 04 thiết bị chưa có trong danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của Bệnh viện Nhi theo quy định.

3. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị thông qua Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa.

- Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện đúng kế hoạch.

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Phát**